

Bản án số: 173/2019/HNGĐ-ST.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019.

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Khâm.
2. Ông Nguyễn Mạnh Trường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Đức Tài - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Quỳnh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2019/TLST-HNGĐ ngày 13/9/2019 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/10/2019, giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1987; Trú tại: Xóm N, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Phạm Văn H - Sinh năm 1981; Trú tại: Xóm N, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị H vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt). Anh H vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 01/9/2019, bản tự khai và đơn đề nghị nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Phạm Văn H đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định vào ngày 18/4/2006. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách, quan điểm sống khác nhau, anh H thường xuyên có lời lẽ xúc phạm, đã nhiều lần đánh đập, đe dọa tạt axit nên vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ được với nhau nên làm đơn xin ly hôn.

Vợ chồng có 02 con chung gồm Phạm Thủy H - Sinh ngày 01/9/2006 và Phạm Thành L - Sinh ngày 10/8/2012. Hiện nay các con đang ở cùng với anh H.

Chị đồng ý để anh H nuôi dưỡng 02 con chung, việc cấp dưỡng nuôi con giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản, công nợ: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 04/10/2019 và Biên bản lấy lời khai ngày 15/10/2019 bị đơn là anh Phạm Văn H trình bày:

Anh xác nhận thời gian kết hôn, con chung đúng như chị H trình bày. Trong cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn, anh không đánh đập, chửi bới hoặc đe dọa tạt axit đối với chị H. Vợ chồng sống ly thân từ 01/9/2019 khi chị H lên Hà Nội học nghề. Hiện nay chị H bỏ bê, không chăm sóc chồng con nhưng vì con chung còn nhỏ, nếu ly hôn các con sẽ hư hỏng nên anh không đồng ý ly hôn. Nếu ly hôn anh nhận nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản, công nợ.

UBND xã Trục Cường, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định cung cấp như sau: Trong cuộc sống, giữa anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị H có mâu thuẫn với nhau, lý do mâu thuẫn thì chính quyền địa phương không rõ.

Ông Phạm Văn Đ (là bố đẻ anh H) có lời khai: Sau khi cưới một thời gian thì vợ chồng anh H mâu thuẫn, chị H bỏ đi nên anh H đã phải đi tìm về. Sau khi vợ chồng anh H lên Bắc Ninh làm ăn thì anh H về nói với ông là chị H lại bỏ đi, vợ chồng sống ly thân với nhau, chị H không quan tâm đến việc chăm sóc chồng con, lý do sống ly thân thì ông không biết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa,:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi mở phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị H theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng anh Phạm Văn H vẫn vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh H theo đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn H. Về con chung: Giao 02 con chung là Phạm Thủy H - Sinh ngày 01/9/2006 và Phạm Thành L - Sinh ngày 10/8/2012 cho anh H nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện về việc anh H không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản, công nợ: Không đề nghị giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay: Chị Nguyễn Thị H vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy việc Tòa án xét xử vắng mặt chị H là đúng theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 227 BLTTDS. Anh Phạm Văn H vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh H là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

2.1. Chị Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn với anh Phạm Văn H ngày 18/4/2006 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp.

Xét ý kiến của anh H về việc không đồng ý ly hôn thì thấy rằng: Mặc dù anh H không thừa nhận những lời khai của chị H về việc vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính cách, quan điểm sống khác nhau, anh thường xuyên có lời lẽ xúc phạm, đã nhiều lần đánh đập, đe dọa tạt axit đối với chị H nhưng anh H đã có lời khai xác định chị H bỏ bê, không chăm sóc chồng con, vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ 01/9/2019. Căn cứ vào lời khai của đương sự, cung cấp của chính quyền địa phương và của thân nhân của anh H thì có đủ cơ sở để xác định tình cảm vợ chồng anh H đã thực sự tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được, việc anh H không đồng ý ly hôn với lý do con chung còn nhỏ, nếu ly hôn các con sẽ hư hỏng không phải là căn cứ để vợ chồng đoàn tụ nên không được chấp nhận.

Yêu cầu xin ly hôn của chị H là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là là Phạm Thủy H - Sinh ngày 01/9/2006 và Phạm Thành L - Sinh ngày 10/8/2012, hiện nay con chung đang ở với anh H.

Anh H có ý kiến nhận nuôi 02 con chung và không đề nghị chị H cấp dưỡng tiền nuôi con, chị H có ý kiến đồng ý giao 02 con chung cho anh H nuôi dưỡng. Xét yêu cầu của hai bên là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và tại phiên tòa hôm nay các đương sự không có mặt, đồng thời cũng không có văn bản thể hiện ý kiến khác về vấn đề này. Do đó HĐXX xét thấy cần giao cho anh H nuôi dưỡng 02 con chung và chấp nhận sự tự nguyện của anh H về việc không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

2.3. Về tài sản, công nợ: Không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn H.

2. Về con chung: Giao cho anh Phạm Văn H nuôi dưỡng 02 con chung là Phạm Thủy H - Sinh ngày 01/9/2006 và Phạm Thành L - Sinh ngày 10/8/2012. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H về việc không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Bên không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị H nộp 300.000 đồng. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 04984 ngày 13/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày: Anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã T;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Văn Dũng